

# MỐI ĐE DỌA BẢN SẮC VÀ QUAN HỆ LIÊN NHÓM CỦA NGƯỜI DO THÁI

## IDENTITY THREAT AND INTERGROUP RELATIONS OF THE JEWS

Lê Nguyễn Hải Vân<sup>1\*</sup>, Huỳnh Thị Như Quỳnh<sup>2</sup>, Lê Thị Minh Khuê<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

<sup>2</sup>Sinh viên, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ / Corresponding author: lnhvan@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 09/5/2024; Sửa bài / Revised: 03/6/2024; Chấp nhận đăng / Accepted: 24/9/2024)

**Tóm tắt** - Các xung đột xuất phát từ khác biệt về bản sắc thường khó giải quyết và để lại hệ lụy qua nhiều thế hệ. Những xung đột này thường bắt nguồn từ nhận thức của các nhóm về những mối đe dọa bản sắc. Bài viết phân tích tác động của mối đe dọa bản sắc đến quan hệ giữa các nhóm xã hội qua trường hợp người Do Thái trong hành trình lưu vong và trở về kiến tạo Nhà nước Israel. Vận dụng lý thuyết bản sắc xã hội về quan hệ liên nhóm và mối đe dọa bản sắc, bài viết tìm hiểu trải nghiệm lịch sử của người Do Thái, làm rõ quá trình bảo tồn bản sắc tập thể của họ và sự hình thành của những nhận thức về mối đe dọa bản sắc tác động đến các mối quan hệ liên nhóm giữa người Do Thái và các cộng đồng khác. Qua đó, nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giải quyết những nỗi sợ về mối đe dọa bản sắc trong nỗ lực tìm kiếm giải pháp hòa bình bền vững.

**Từ khóa** - Bản sắc Do Thái; bản sắc xã hội; mối đe dọa bản sắc; quan hệ liên nhóm

### 1. Đặt vấn đề

Trong một thời gian dài, hầu hết các nghiên cứu trong lĩnh vực quan hệ quốc tế (QHQT) đều tập trung vào khía cạnh chính trị quyền lực và các tính toán duy lý, chủ yếu lý giải hành vi quốc gia dựa trên lợi ích quốc gia. Kể từ sau Chiến tranh Lạnh, với sự nổi lên của các lý thuyết như chủ nghĩa kiến tạo, chủ nghĩa hậu hiện đại..., các yếu tố phi vật chất bắt đầu được đề cao như “các công cụ để lý giải các hiện tượng cũng như sự vận động của QHQT” [1]. Việc tìm hiểu về các yếu tố phi vật chất đóng vai trò quan trọng trong việc lý giải lịch sử bởi các yếu tố này có khả năng tạo tác động không nhỏ đến mọi công đoạn của sự tính toán, lựa chọn và hành vi của các chủ thể QHQT cũng như môi trường và hệ thống - cấu trúc quốc tế [2]. Trong lĩnh vực nghiên cứu về xung đột, các nghiên cứu gần đây cũng bắt đầu quan tâm đến vai trò của các yếu tố phi vật chất như bản sắc, giá trị, nỗi sợ, niềm tin... khi phân tích và nhìn nhận các xung đột trong QHQT. Sự khác biệt về bản sắc thường là nguồn cơn của các xung đột khó giải quyết và để lại hệ lụy qua nhiều thế hệ.

Người Do Thái với hành trình lưu vong qua nhiều thế kỷ là một trường hợp đặc biệt về khả năng lưu giữ bản sắc tập thể trong quá trình ly tán. Tuy vậy, đặc tính này khiến họ có xu thế tách biệt khỏi các nhóm văn hóa khác ở nơi mình sinh sống, một trong những nguyên nhân khiến họ trở thành mối đe dọa về bản sắc trong nhận thức của các cộng đồng bản địa, dẫn đến sự phát triển của chủ nghĩa bài Do Thái mà đỉnh cao là Diệt chủng Holocaust - sự kiện Đức

**Abstract** - Conflicts arising from identity differences often resist resolution, and leave lasting consequences for generations. These conflicts often result from groups' perception of identity threats. This study examines the impact of identity threat on social group relations through a case study of Jews during their history of exile and the construction of the State of Israel. Drawing upon the theoretical framework of social identity, intergroup relations, and identity threat, this paper explores the historical experience of Jews, highlighting the preservation of Jewish identity and the emergence of perceptions of identity threats in intergroup relations between Jews and other communities. This study emphasizes the importance of addressing identity-based fears for sustainable peace-building.

**Key words** - Jewish identity; social identity; identity threat; intergroup relations

Quốc Xã tàn sát người Do Thái trong Thế Chiến II. Những trải nghiệm này để lại chấn thương tâm lý tập thể lâu dài cùng một cảm giác bị đe dọa trong tâm thức của người Do Thái và có tác động sâu sắc đến quá trình họ lưu giữ bản sắc cũng như ứng xử trong các xung đột liên nhóm. Bài viết phân tích những trải nghiệm lịch sử của người Do Thái với sự hình thành những mối đe dọa về bản sắc chông chéo dẫn đến xung đột không hồi kết trong các mối quan hệ liên nhóm của họ, cả ở thời kỳ lưu vong và sau khi Nhà nước Israel được thành lập vào năm 1948.

Vận dụng lý thuyết bản sắc xã hội về quan hệ liên nhóm và mối đe dọa bản sắc, bài viết phân tích (1) một số đặc trưng của bản sắc Do Thái; (2) những mối đe dọa về bản sắc hình thành trong quá trình lưu vong; và (3) những mối đe dọa mới trong hành trình tái/kiến tạo Nhà nước Israel giữa người Do Thái và các nhóm xã hội khác. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra đánh giá về tác động của những nhận thức về mối đe dọa này đến xung đột liên nhóm của người Do Thái. Việc hóa giải nỗi sợ đối với sự đe dọa về bản sắc của các bên thông qua việc kiến tạo niềm tin trong các cam kết chung là mắt xích quan trọng cho một giải pháp hòa bình dài hạn và bền vững.

### 2. Bản sắc xã hội, quan hệ liên nhóm và mối đe dọa bản sắc

#### 2.1. Bản sắc xã hội và quan hệ liên nhóm

Thuyết bản sắc xã hội (SIT) được phát triển bởi Henri Tajfel và John Turner vào thập niên 1970, tìm hiểu về cách

<sup>1</sup> The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Le Nguyen Hai Van)

<sup>2</sup> Student, The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Huynh Thi Nhu Quynh, Le Thi Minh Khue)

mà các cá nhân tạo ra căn tính và định vị bản thân mình trong xã hội. *Bản sắc xã hội (social identity)* là nhận thức của một người về tư cách thành viên trong một số nhóm xã hội nhất định, kèm theo đó là ý nghĩa quan trọng về mặt cảm xúc và giá trị của tư cách thành viên đó. SIT chỉ rõ cách mà một người diễn giải vị trí của họ trong các bối cảnh xã hội khác nhau và những ảnh hưởng của nó đến nhận thức về hành vi của bản thân họ trong các nhóm. Mục đích ban đầu của lý thuyết này tập trung vào mối quan hệ liên nhóm thông qua việc lý giải các quá trình nhận thức và động cơ của hành vi.

Các nhà nghiên cứu SIT khẳng định một trong những nguyên nhân dẫn đến sự đối kháng giữa các nhóm chính là những lợi ích về khía cạnh tâm lý xuất phát từ việc là thành viên của một nhóm xã hội, bao gồm sự chấp nhận, cảm thức sở thuộc, hỗ trợ xã hội, cùng một hệ thống các vai trò, luật lệ, chuẩn mực, giá trị và niềm tin có vai trò dẫn dắt, định hướng [3]. Các nhóm xã hội cũng đem đến ý nghĩa cho cuộc sống bằng việc nâng cao lòng tự tôn và cảm nhận về tính độc đáo khác biệt so với các nhóm khác. Điều này đi cùng với một nỗi sợ về sự sụp đổ của nhóm. Theo SIT, con người có nhu cầu duy trì hình ảnh tích cực về các nhóm xã hội của mình và thường có một thái độ đối kháng với nhóm khác, đặc biệt là trong các tình huống nguy hiểm hoặc tranh chấp có đe dọa đến vị thế của nhóm [4], [5].

Đây cũng chính là nguồn cơn sâu xa của các *xung đột liên nhóm (intergroup conflicts)* khi thành viên của các nhóm yếu thế đấu tranh để nâng cao địa vị xã hội của mình, trong khi thành viên của các nhóm ưu thế nỗ lực duy trì vị thế mình đang có. Các nhà nghiên cứu về mối quan hệ liên nhóm đã chỉ ra rằng một trong những nguyên nhân tạo ra mâu thuẫn đối kháng giữa các nhóm khác nhau xuất phát từ khuôn mẫu và định kiến. Sự nhìn nhận đối với nhóm khác bị chi phối bởi hệ thống khuôn mẫu chuẩn mực và có xu hướng được sử dụng như kim chỉ nam đóng vai trò chính trong quá trình nhận thức xã hội.

SIT cho rằng thái độ giữa các nhóm là kết quả của sự tương tác giữa tâm lý tập thể của mọi người với tư cách thành viên nhóm và cấu trúc xã hội của mối quan hệ giữa các nhóm. Chúng được hình thành thông qua niềm tin tập thể, hệ tư tưởng và hệ thống xã hội. Do đó, sự xung đột giữa các nhóm được coi là kết quả của các quá trình xã hội, tâm lý, lịch sử đã hình thành nên nhận thức tập thể của con người. Nhận thức được hình thành bởi cảm giác và trải nghiệm đóng vai trò then chốt trong việc định hướng hành vi của con người, trong đó nhận thức về bản sắc bị ảnh hưởng bởi niềm tin xã hội được hình thành theo thời gian, từ kinh nghiệm lịch sử, niềm tin chung, tôn giáo, ngôn ngữ, và giá trị văn hóa chung. Nhận thức về bản sắc do đó có tác động đáng kể đến các mối quan hệ xã hội đặc biệt là ở các xã hội có sự đa dạng về các yếu tố bản sắc.

## 2.2. Mối đe dọa bản sắc

Khái niệm *mối đe dọa bản sắc (identity threat)* có vai trò quan trọng trong việc tìm hiểu nguồn cơn của các xung đột liên nhóm. Mối đe dọa bản sắc đề cập đến việc nhận thức hoặc trải nghiệm một mối đe dọa đối với bản sắc xã hội của nhóm. Việc nhận thức về mối đe dọa này có thể kích động cảm giác lo âu, tức giận và mong muốn phòng vệ, khiến xung đột liên nhóm leo thang và khó giải quyết.

Các nhóm yếu thế hơn thường đối mặt với mối đe dọa nghiêm trọng hơn các nhóm nắm quyền lực, dẫn đến cảm giác tức giận và sợ hãi mạnh mẽ hơn. Tuy nhiên, mối đe dọa bản sắc là một hiện tượng hai chiều, bởi cảm nhận về mối đe dọa tồn tại trong nhận thức của các bên tham gia vào xung đột. Mặc dù, nhận thức về mối đe dọa và sự phân biệt đối xử mà các nhóm thiểu số phải đối mặt là rất rõ ràng, cần nhìn nhận rằng đây cũng là hệ quả của việc các nhóm đa số nhận thức về nhóm thiểu số như những mối đe dọa đến giá trị và bản sắc của cộng đồng mình. Theo đó, việc phân tích các xung đột về bản sắc, ngoài tìm hiểu những trải nghiệm của nhóm yếu thế, cũng cần tìm hiểu động cơ và thiên kiến của nhóm đa số về mối đe dọa [6]. Điều này đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết các nguyên nhân cốt lõi của thái độ và hành vi loại trừ, hướng đến thúc đẩy sự cảm thông và dung hợp trong cộng đồng xã hội.

## 3. Hành trình lưu vong và gìn giữ bản sắc của dân tộc Do Thái

### 3.1. Hành trình lưu vong của người Do Thái

Người Do Thái có một lịch sử di dân dài với nhiều biến động. Sau khi Moses đưa người Do Thái thoát khỏi Ai Cập vào khoảng những năm 1700 TCN để trở về Miền đất hứa Canaan sau 400 năm tị nạn, người Do Thái lại tiếp tục hành trình lưu vong sau khi Đền thờ Thứ Nhất ở Jerusalem bị người Babylon phá hủy và họ bị lưu đày đến Babylon trong vài thập kỷ. Sự kiện này được gọi là lần ly tán thứ nhất trong lịch sử, kéo dài đến khi Đế quốc Ba Tư cho phép họ trở về quê hương và xây dựng lại đền thờ. Nhiều thế kỷ sau đó, vào năm 70 SCN, Đế quốc La Mã phá hủy Đền thờ Thứ Hai ở Jerusalem và trục xuất người Do Thái, khởi đầu cho cuộc ly tán lần thứ hai đánh dấu hành trình lưu vong tiếp theo kéo dài gần 2000 năm của dân tộc này.

Ngoại trừ một bộ phận vẫn tiếp tục sinh sống tại vùng đất Israel và tiếp tục duy trì phát triển các nền tảng giáo dục, văn hóa và luật pháp của riêng mình, phần lớn người Do Thái đến định cư ở các vùng đất khác nhau trên thế giới, hình thành các diaspora (thuật ngữ chỉ cộng đồng người Do Thái ly tán trong lịch sử), vừa thích nghi với văn hóa địa phương, vừa duy trì truyền thống tôn giáo và văn hóa độc đáo của mình. Tuy nhiên, họ thường phải đối mặt với sự phân biệt đối xử, đàn áp và trục xuất, đặc biệt là trong các cuộc Thập Tự Chinh thời kỳ Trung Cổ, sự kiện bị trục xuất khỏi Tây Ban Nha vào thế kỷ 15, cuộc đại tàn sát người Do Thái của Nga hoàng vào năm 1881. Trước sự đàn áp gia tăng tại Đế chế Nga từ cuối thế kỷ 19, phong trào Phục quốc Do Thái (Zionism) đã ra đời. Theodor Herzl, được xem là cha đẻ của phong trào này, nêu bật quan điểm khẳng định việc thành lập một nhà nước Do Thái là cách duy nhất để bảo vệ người Do Thái khỏi chủ nghĩa bài Do Thái, thể hiện khát vọng về sự hình thành của một nhà nước Do Thái tại vùng đất Palestine - quê hương khởi thủy của họ. Trước sự đàn áp gia tăng ở châu Âu, một bộ phận người Do Thái diaspora đã di cư trở về Palestine - sự kiện được gọi là các làn sóng Aliyah - trong khoảng thời gian từ thế kỷ 19 đến thế kỷ 20.

Diệt chủng Holocaust xảy ra là thảm họa đau đớn nhất trong lịch sử dài bị đàn áp của người Do Thái. Holocaust cùng với những ký ức tập thể khó có thể phai nhạt mà nó để lại trong tâm thức của họ, đã đóng vai trò cùng cổ cho

bản sắc Do Thái, đồng thời tạo tiền đề thúc đẩy cho việc hiện thực hóa nỗ lực tái/kiến tạo Nhà nước Israel của chủ nghĩa Phục quốc Do Thái.

Sự thành lập của Nhà nước Israel tại vùng đất Palestine năm 1948 có ý nghĩa chính trị đối với sự tồn vong của dân tộc này. Tuy nhiên, sự trở về của người Do Thái cùng sự thành lập của Nhà nước Israel hiện đại không hề đặt dấu chấm hết cho những mối đe dọa và xung đột bản sắc liên quan đến người Do Thái. Trái lại, sự xuất hiện của người Do Thái cùng nhà nước của họ tại vùng đất Palestine lại trở thành mối đe dọa đối với cộng đồng Ả Rập theo Hồi giáo sinh sống tại khu vực này, dẫn đến sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc Ả Rập, về sau là chủ nghĩa dân tộc Palestine với một tinh thần bài Do Thái mạnh mẽ, khởi đầu cho cuộc xung đột Israel-Palestine kéo dài cho đến tận ngày nay.

### 3.2. Bản sắc Do Thái

Bản sắc Do Thái bao gồm cảm thức thuộc về một dân tộc chung, tính liên kết trong văn hóa và ký ức lịch sử tập thể phản ánh nên các đặc tính cụ thể trong việc là một người Do Thái. Nó bao gồm cả khía cạnh tôn giáo và thế tục; nằm trong một mối quan hệ tương quan với nhiều yếu tố như cội nguồn gốc rễ, các thực hành tôn giáo, truyền thống văn hóa, lịch sử chung mà họ đã nỗ lực gìn giữ trong suốt hàng ngàn năm lưu đày, tạo nên một mối liên kết bản sắc giữa các cộng đồng Do Thái diaspora trên khắp thế giới. Đối với các cá nhân Do Thái, nhận thức về việc mình là thành viên của dân tộc và cộng đồng Do Thái thường bắt nguồn từ trải nghiệm, lịch sử và di sản chung.

*Đầu tiên*, việc duy trì các ngày lễ truyền thống và truyền chúng qua nhiều thế hệ giúp duy trì ý thức mạnh mẽ về bản sắc văn hóa và mối liên hệ với di sản chung của cộng đồng mà họ thuộc về. Các di sản và giá trị văn hóa đặc trưng của người Do Thái được bảo tồn và trao giữ qua các thế hệ thông qua giáo dục. Song song với việc đề cao vai trò và giá trị của giáo dục cùng việc theo đuổi tri thức, việc lưu giữ các văn bản Do Thái quan trọng bằng ngôn ngữ Hebrew góp phần quan trọng cho việc duy trì và củng cố bản sắc Do Thái trong hành trình ly tán.

*Thứ hai*, niềm tin tôn giáo về một Thiên Chúa duy nhất và giao ước với Chúa về một dân tộc được chọn đã tạo nên sức mạnh tập thể của người Do Thái từ một niềm tin về vai trò mà mình nắm giữ trong việc tái tạo xã hội nhân loại theo ý Chúa. Sức mạnh tinh thần này giúp họ tồn tại bền bỉ qua nhiều thế kỷ bị đàn áp đầy khổ đau và bất hạnh.

*Thứ ba*, các trải nghiệm lịch sử trước sự đàn áp của chủ nghĩa bài Do Thái mà đỉnh điểm là Diệt chủng Holocaust đã hình thành nên ký ức tập thể, củng cố ý niệm và sự gắn kết tập thể thông qua nhận thức về số phận chung của dân tộc, tạo cơ sở vững chắc cho mối liên kết giữa các cộng đồng Do Thái toàn cầu.

*Thứ tư*, ý niệm về “quê nhà” - vùng đất Israel cũng là một yếu tố củng cố bản sắc Do Thái trong hành trình ly tán hàng ngàn năm. Cảm thức nơi chốn với quê nhà là một biểu tượng đại diện cho cảm giác thuộc về và là yếu tố quan trọng trong bản sắc tập thể của người Do Thái. Người Do Thái lưu vong, dù ở bất cứ nơi đâu hay hoàn cảnh nào, cũng luôn nuôi dưỡng một ý thức nguồn cội gắn liền với vùng đất Israel trong Thánh Kinh và một niềm tin rằng số phận sẽ đưa họ trở về khi Đấng Cứu Thế xuất hiện [7].

## 4. Mối đe dọa về bản sắc trong hành trình lưu vong

### 4.1. Người Do Thái như một mối đe dọa: chủ nghĩa bài Do Thái

Trong suốt lịch sử lưu vong của mình, người Do Thái đã sống như một nhóm thiểu số ở nhiều cộng đồng sở tại. Với bản sắc đặc trưng và tính cố kết cộng đồng mạnh mẽ như đã phân tích, họ thường bị xem là một mối đe dọa đối với các cộng đồng này, dẫn đến sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa bài Do Thái. Bắt nguồn từ xung đột giữa Kitô giáo và Do Thái giáo trong lịch sử, chủ nghĩa bài Do Thái ngày càng phát triển song song với phản ứng tự vệ văn hóa của các cộng đồng Do Thái và vị thế ngày càng nâng cao của họ trong nền kinh tế tại châu Âu thời kỳ trung đại. Người Do Thái bị xem là mối đe dọa của châu Âu trên nhiều phương diện tôn giáo, văn hóa, và kinh tế.

*Về tôn giáo*, xung đột giữa Kitô giáo và Do Thái giáo là cội nguồn đầu tiên của chủ nghĩa bài Do Thái tại châu Âu. Các tín đồ Kitô giáo buộc tội họ là những kẻ gây ra cái chết của Chúa Jesus, và bị xem là những kẻ tà đạo, nổi loạn gây rối [8]. *Về văn hóa*, thành tựu trong việc duy trì và bảo tồn bản sắc Do Thái khiến họ có xu hướng tự xem mình (và bị xem) là một nhóm biệt lập, không hòa nhập vào cộng đồng bản địa. “Cái riêng” trong bản sắc Do Thái tạo nên lần ranh hiện hữu giữa cộng đồng Do Thái và các nhóm khác trong xã hội. Đặc biệt, trong bối cảnh chủ nghĩa bài Do Thái phát triển mạnh mẽ trong thế kỷ 19, “cái riêng” này bị tiêu cực hóa trong góc nhìn của những người bài Do Thái dẫn đến sự nghi ngờ đối với người Do Thái.

*Về kinh tế*, vai trò của người Do Thái trong nền kinh tế ngày càng gia tăng và tới cuối thế kỷ 19 họ đã nắm giữ huyết mạch tài chính và ngân hàng tại châu Âu. Điều này tạo ra mối đe dọa hiện hữu về lợi ích đối với các cộng đồng bản địa tại châu Âu. Sự nhạy bén với thời cuộc cùng những thành tựu chuyên môn và trí tuệ của dân tộc Do Thái đã khơi dậy sự ác cảm, ghen ghét và xua đuổi tại một số quốc gia châu Âu. Lý thuyết “chúng tộc thượng đẳng” của Đức Quốc Xã xuất hiện đã đánh dấu một bước phát triển mới của chủ nghĩa bài Do Thái. Với những thành tựu vượt trội của mình, người Do Thái trở thành mối đe dọa lớn cho tuyên ngôn về “chúng tộc siêu đẳng duy nhất” của Đức Quốc Xã. Người Do Thái bị cáo buộc là nguyên nhân cho sự bại trận của Đức sau Thế Chiến I và thảm họa kinh tế tiếp sau đó. Chủ nghĩa bài Do Thái mang thêm tính chất phân biệt chủng tộc, phát triển thành một chiến dịch thanh trừng sắc tộc tiêu diệt toàn bộ người Do Thái tại các lãnh thổ Đức Quốc Xã chiếm đóng trong Thế Chiến II [7].

### 4.2. Mối đe dọa của người Do Thái: Diệt chủng Holocaust và sự thành lập Nhà nước Israel

Mặc dù, chủ nghĩa Phục quốc Do Thái được định hình trong bối cảnh sự lan rộng của chủ nghĩa thế tục và chủ nghĩa dân tộc hiện đại tại châu Âu, hầu hết giới nghiên cứu cho rằng sự gia tăng của chủ nghĩa bài Do Thái mà đỉnh cao là nạn diệt chủng Holocaust là tác nhân quan trọng hàng đầu thúc đẩy khát vọng lập quốc của người Do Thái. Trong hai thiên niên kỷ lưu vong, người Do Thái thường xuyên bị đàn áp, cưỡng bức cải đạo, trục xuất, trở thành nhóm thiểu số bị gạt ra bên lề xã hội. Sự bài trừ trong suốt nhiều thế kỷ mà đỉnh điểm là Diệt chủng Holocaust là động cơ trực tiếp thúc đẩy nhu cầu bức thiết của việc hiện thực

hóa sự thành lập của Nhà nước Israel. Có thể nói, Nhà nước Israel là sản phẩm của lịch sử, từ hành trình lưu vong ly tán, ký ức về Holocaust, và phong trào Phục quốc Do Thái. Cùng với sự thành lập của nhà nước Do Thái tại mảnh đất Palestine, bản sắc Do Thái nay có thêm một khía cạnh mới - bản sắc Israel, nhấn mạnh về ý thức dân tộc, tầm quan trọng của quyền tự vệ và việc thiết lập một quê hương an toàn cho người Do Thái.

Người Do Thái trong hai thiên niên kỷ là thiểu số bị đàn áp chưa bao giờ được tự do lựa chọn vũ lực mà chỉ có thể thương lượng vừa đủ để được tồn tại, gần như luôn ở thế yếu trong quá trình này. Sự thành lập Nhà nước Israel có ý nghĩa chính trị và quân sự đặc biệt quan trọng đối với sự tồn vong của người Do Thái. Nỗi sợ hãi sâu sắc hiện diện trong tâm thức của người Do Thái được hình thành bởi các mối đe dọa liên tục từ chủ nghĩa bài Do Thái kéo dài từ thời cổ đại cho đến ngày nay [9]. Việc sáu triệu người Do Thái bị tiêu diệt trong thảm họa Holocaust và tuyên bố độc lập của Israel ra đời dựa trên tàn tích của những người sống sót càng làm tăng thêm nỗi sợ hãi tập thể về sự tồn vong của Nhà nước Israel. Nỗi sợ này định hình nhiều khía cạnh khác nhau của xã hội Israel, bao gồm tâm lý quốc gia, đời sống công cộng, đối ngoại, chính trị, giáo dục, văn học và nghệ thuật. Theo đó, sự thành lập Nhà nước Israel là phản ứng trước những tổn thương lịch sử, và nhà nước này đóng vai trò là nơi ẩn náu và biểu tượng cho sự tồn vong của người Do Thái. Đó cũng là một biểu hiện cho quyền tự quyết của và là nơi trú ẩn an toàn cho người Do Thái trên toàn thế giới - nơi mà văn hóa, truyền thống và giá trị Do Thái có thể được thể hiện một cách tự do và các cá nhân Do Thái có thể sống bình an giữa những người đồng bào của họ.

Kể từ khi tuyên bố độc lập, Nhà nước Do Thái non trẻ đã phải trải qua rất nhiều cuộc chiến tranh lớn nhỏ đe dọa đến sự tồn vong của mình khi nằm ở vị trí bị bao quanh bởi các quốc gia Ả Rập Hồi giáo luôn trong tâm thế đối đầu và những xung đột chưa thể giải quyết. Sự dè chừng của Israel về các hoạt động thương lượng và thỏa hiệp có nguồn gốc từ chính sách đối ngoại của quốc gia non trẻ này, vốn dựa trên giả định về sự thù địch vĩnh viễn của thế giới Ả Rập. Với họ, đàm phán chỉ là giai đoạn ngừng nghỉ trong các cuộc chiến. Tư duy này đã chuyển thành lập trường cứng rắn trên bàn đàm phán, khi người Israel nuôi dưỡng mối lo ngại rằng bất kỳ sự thỏa hiệp nào cũng có thể bị phía Ả Rập coi là dấu hiệu của sự yếu kém [10]. Các ký ức tập thể từ trải nghiệm bị đàn áp diệt chủng đã tạo nên một tầng nhận thức nhất định về chủ nghĩa bài trừ (exceptionalism) và ý niệm bị bủa vây (siege mentality) trong xã hội Israel đương đại, tác động không nhỏ đến cách tiếp cận của Israel trong cuộc xung đột với Palestine.

## 5. Mối đe dọa trong hành trình tái/ kiến tạo Nhà nước Israel

### 5.1. Sự tái/ kiến tạo Nhà nước Israel: mối đe dọa của người Palestine

Khái niệm *người Palestine* là một kiến tạo lịch sử ở thời kỳ hiện đại, chỉ những người Ả Rập sinh sống tại vùng đất Palestine. Chủ nghĩa Phục quốc Do Thái là một trong những tác nhân hàng đầu góp phần định hình chủ nghĩa dân tộc Palestine. Ban đầu, sự nhập cư của người Do Thái vào

vùng đất Palestine không vấp phải sự phản ứng của nhiều người Ả Rập do số lượng nhập cư và đất đai mất mát không đáng kể. Tuy nhiên, sự hiện diện của người Do Thái thực sự trở thành mối đe dọa của cộng đồng người Palestine khi các làn sóng Aliyah đã đưa một số lượng lớn người Do Thái nhập cư vào vùng đất Palestine với mục đích chính trị từ năm 1882, tạo nên tranh chấp về đất đai cùng nguy cơ tiềm tàng về nhân khẩu học, làm dấy lên mối lo ngại về mặt kinh tế, chính trị và văn hóa. Sự phát triển nhanh chóng của dân số Do Thái và hệ tư tưởng Phục quốc của họ về mặt chính trị đã làm tăng thêm nỗi sợ hãi của người Ả Rập tại Palestine. Các sự kiện lịch sử như Hiệp định Oslo, kế hoạch phân chia vùng Palestine của Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc và đặc biệt là tuyên bố thành lập Israel là những mối đe dọa hiện hữu đối với chủ nghĩa dân tộc của người Palestine.

Sự thể hiện bản sắc của người Palestine là một phản ứng trước làn sóng Aliyah bắt đầu từ những năm 1880 và hệ tư tưởng của các tổ chức theo chủ nghĩa Phục quốc Do Thái liên quan đến vùng đất Palestine. Quá trình phát triển bản sắc của người Palestine gắn chặt với cuộc đấu tranh sinh tồn của họ, dẫn đến một bản sắc có tính phản kháng, đặc biệt là với các diễn ngôn của Israel và người Do Thái. Nhận thức về mối đe dọa bản sắc có thể ở các mức độ khác nhau giữa các nhóm người Palestine (người Palestine sinh sống tại Israel như là một công dân chính thức; người Palestine tại các khu tị nạn; và cộng đồng người Palestine hải ngoại); hình thành dựa trên kinh nghiệm và quan điểm chính trị của họ. Tuy nhiên, về mặt tổng thể, nhận thức chung của người Palestine phản ánh mối quan ngại sâu sắc về việc bảo tồn bản sắc của họ trước những thách thức đang diễn ra do xung đột Israel-Palestine; và tác động của nó đối với quê hương, di sản văn hóa, khát vọng tự quyết và phúc lợi chung của dân tộc.

Người Palestine coi việc Israel chiếm đóng các vùng lãnh thổ của họ gồm Bờ Tây, Đông Jerusalem, và Dải Gaza là mối đe dọa trực tiếp đến căn tính Palestine. Việc xây dựng các khu định cư, tịch thu đất đai, hạn chế đi lại và các rào cản ngăn cách được dựng nên bởi Israel được coi là những nỗ lực nhằm trục xuất người Palestine khỏi vùng đất tổ tiên và làm suy yếu mối liên hệ của họ với quê hương. Theo đó, các di sản văn hóa, bao gồm các địa danh lịch sử và địa điểm tôn giáo có ý nghĩa quan trọng với bản sắc tôn giáo và dân tộc của người Palestine bị phá hủy hoặc bị kiểm soát bởi chính quyền Israel. Sự mất mát này được người Palestine xem là những nỗ lực làm xói mòn bản sắc văn hóa và sự kết nối của họ với nguồn cội. Người Israel-Palestine và người Palestine tại các khu vực nằm dưới sự kiểm soát của Israel đều lo ngại về nguy cơ bị đàn áp và gạt ra ngoài lề về mặt văn hóa. Họ tin rằng ngôn ngữ, truyền thống và lịch sử của họ bị suy yếu hoặc bị coi thường với những hạn chế trong cơ hội tổ chức các sự kiện văn hóa, chương trình giáo dục và việc được sử dụng ngôn ngữ Ả Rập. Việc hướng tới một nhà nước Palestine có chủ quyền được coi là giải pháp tối thượng để xóa bỏ mối đe dọa đối với bản sắc chung của người Palestine.

### 5.2. Sự hiện diện của người Palestine: mối đe dọa của Nhà nước Israel

Nhìn từ hướng ngược lại, cách tiếp cận của Nhà nước Israel với người Palestine cũng bị chi phối bởi nỗi sợ của

người Do Thái. Sự tồn tại của người Palestine và chủ nghĩa dân tộc của họ hiện diện như một mối đe dọa với sự tồn vong của Nhà nước Israel. Những khác biệt sâu sắc về văn hóa, sự cạnh tranh về lãnh thổ và những áp lực mà người Do Thái châu Âu phải đối mặt khi tìm nơi ẩn náu và phục hồi quốc gia trên mảnh đất tổ tiên đã góp phần biến chủ nghĩa dân tộc nhân từ thành chủ nghĩa đối kháng. Ký ức tập thể về quá khứ dài bị đàn áp và diệt chủng đã đẩy người Do Thái vào một nỗi sợ. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng nhiều người Israel Do Thái tiếp tục nhìn nhận bản thân mình là nạn nhân và cảm thấy lo sợ. Họ cần làm mọi điều để bảo vệ Israel như một biểu tượng cho sự tồn vong của dân tộc, đây là cốt lõi của diễn ngôn về mặt an ninh của Israel [11].

Ở thời kỳ đầu, một bộ phận những người theo chủ nghĩa Phục quốc Do Thái đã nhận ra những hậu quả tiềm tàng của việc nhập cư ồ ạt cũng như đẩy mạnh các thể chế thịnh vượng cho người Do Thái ở Palestine. Họ dự đoán rằng điều này sẽ dẫn đến sự phản kháng của người dân Ả Rập, đồng thời kêu gọi giới lãnh đạo của chủ nghĩa Phục quốc Do Thái hành động ngay lập tức để ngăn chặn căng thẳng leo thang. Tuy nhiên, giới lãnh đạo cho rằng nhu cầu giải quyết các vấn đề như phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng cho cuộc sống của những người Do Thái mới trở về, xây dựng và củng cố thể chế cộng đồng cũng như nỗ lực thực hiện các mục tiêu dân tộc chủ nghĩa cho việc "bình thường hóa" người Do Thái mang tính cấp thiết hơn, do đó, đã phớt lờ mức độ thù địch sâu sắc của người Palestine, xem nhẹ tầm quan trọng của mối quan hệ hợp tác với người Ả Rập. Mặt khác, họ cũng xem người Palestine là yếu kém về quân sự, kinh tế; không tinh vi về mặt chính trị và không được coi là trở ngại đáng kể đối với cộng đồng Do Thái trở về lập quốc [12].

Dù vậy, trên thực tế, sự hiện diện của người Palestine là một mối đe dọa về nhân khẩu học cho sự tồn tại của Israel ngay từ giai đoạn đầu khi người Do Thái bắt đầu di cư trở về vùng đất Palestine. Các cuộc xung đột, nạn buôn lậu vũ khí, tranh chấp vũ trang, bạo động quân sự hay tấn công từ lực lượng Hamas khiến cho người Palestine cùng các phong trào của họ trở thành mối đe dọa an ninh thực sự của Israel. Sự đầu tư cho quân sự quốc phòng cũng vai trò trung tâm của Lực lượng Phòng vệ Israel (IDF) là phản ứng tự vệ của người Do Thái để bảo vệ nhà nước của mình, nơi chôn thuộc về của họ sau nhiều thế kỷ lưu vong bị đàn áp và vẫn đang đứng trước những thách thức an ninh to lớn từ xung đột với các nước láng giềng và mâu thuẫn với Palestine. An ninh được xem là trọng tâm chi phối các hoạt động chính trị của Israel, một phần bởi tâm lý lo sợ về các nguy cơ thường trực hiện hữu, bất kể nó có khả năng phát triển thành một mối đe dọa thực tế đối với bản sắc Do Thái hay không.

## 6. Vòng tròn đe dọa và thách thức trong giải quyết xung đột

Việc tìm hiểu vai trò của bản sắc trong các xung đột và cách yếu tố bản sắc bị tác động bởi xung đột có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với việc phân tích sự xuất hiện, leo thang và khả năng giải quyết xung đột [13]. Điều này đặc biệt hữu ích khi tìm hiểu về xung đột tại Trung Đông, nhất là xung đột Israel-Palestine, nơi chính trị bản sắc phát triển

mạnh mẽ. Xung đột Israel-Palestine chịu ảnh hưởng bởi nhận thức và nỗi sợ cố hữu của người Do Thái và người Palestine về các mối đe dọa bản sắc. Các giải pháp hòa bình thường bị chệch hướng do nhiều nguyên nhân, trong đó có bạo lực từ cả hai phía. Mâu thuẫn về bản sắc nằm ở cốt lõi của cuộc xung đột này [14]. Xung đột Israel-Palestine là minh chứng cho tầm ảnh hưởng của nhận thức về tác động của mối đe dọa bản sắc đến quan hệ liên nhóm, khi những niềm tin cố hữu xuất phát từ trải nghiệm tập thể và nhận thức về bản sắc, củng cố cho ý thức dân tộc thông qua các diễn ngôn lịch sử mang tính loại trừ lẫn nhau để biện giải và hợp lý hóa cho xung đột và bạo lực. Do bản sắc chính trị của Israel và Palestine đều đang trong giai đoạn non trẻ, sự phản kháng tâm lý trong cuộc xung đột là điều tất yếu nhằm bảo vệ và nâng cao nhận thức về bản sắc cốt lõi của "chúng ta" trong sự tương khắc với "họ" [15]. Cuộc xung đột này được thúc đẩy bởi mối đe dọa bản sắc được nhận thức và củng cố thông qua các diễn ngôn ở cả hai cộng đồng, khiến cho việc giải quyết xung đột đi vào ngõ cụt. Chừng nào một bên còn cảm nhận về mối đe dọa bản sắc, thì nỗi sợ hãi mà nó tạo ra sẽ còn có khả năng lấn át lý trí [16]. Các biện pháp quân sự và vũ lực nhằm đối phó với các mối đe dọa bản sắc không tạo ra cảm giác an toàn, trái lại, nó tạo ra một vòng lặp của những mối đe dọa liên tục, tạo thành tình thế lưỡng nan an ninh về mặt sắc tộc [11], khiến các nhóm ngày càng cảm thấy bất an về yếu tố bản sắc của mình [17].

Tình trạng leo thang xung đột giữa Israel và Hamas từ cuối năm 2023 đặt ra nhiều thách thức cho việc giải quyết xung đột Israel-Palestine. Bất chấp các nỗ lực từ phía cộng đồng quốc tế để giảm thiểu mức độ xung đột và ủng hộ giải pháp hai nhà nước, tiến trình hòa bình liên tục bị đình trệ và quá trình leo thang xung đột vẫn tiếp diễn. Các hành động quân sự hoá, bạo lực và vũ trang mà hai bên thực hiện đang làm trầm trọng thêm cảm nhận về mối đe dọa và ngày càng củng cố thái độ ác cảm, thù địch vốn có giữa hai nhóm.

## 7. Một số đề xuất

Các biện pháp giải quyết xung đột như hòa hoãn, thương lượng, đàm phán dưới sự điều phối của bên thứ ba... thường mang tính chất tạm thời và không làm thay đổi bản chất cốt lõi của mối quan hệ giữa các bên trong xung đột. Giải pháp hòa bình ở tầm dài hạn cần tập trung khám phá các nguyên nhân gốc rễ của xung đột, đặc biệt là các nhu cầu chưa được đáp ứng hoặc cảm giác bị đe dọa về bản sắc, an ninh, sự công nhận, quyền tự chủ và công lý [18]. Trong trường hợp xung đột Israel-Palestine, bên cạnh các giải pháp pháp lý và chính trị theo hướng tiếp cận từ bên trên (ở cấp độ chính quyền, nhà nước) mà trọng tâm là giải pháp hai nhà nước, cần đồng thời xây dựng các giải pháp tiếp cận từ bên dưới với mục tiêu hòa hợp, nâng cao sự tương tác và thấu hiểu giữa các nhóm xã hội. Quá trình hòa giải giữa người dân trong cộng đồng sẽ giúp thu hẹp khoảng cách nhận thức giữa các nhóm trong xung đột bằng cách cải thiện mối quan hệ và lòng tin giữa các bên. Việc chạm đến cảm nhận về bản sắc xã hội của các cá nhân có thể đem đến động lực thúc đẩy tiến trình hòa bình. Các cuộc đối thoại cho phép sự chia sẻ về những ký ức lịch sử và câu chuyện tập thể của dân tộc giữa người Do Thái và người Palestine có thể tạo cơ hội cho sự tương tác và kết nối giữa

hai nhóm nhằm phá bỏ các khuôn mẫu định kiến, thúc đẩy khả năng đồng cảm và phát triển sự tôn trọng lẫn nhau. Đây là cơ sở nền tảng cho quá trình tái nhận thức lại bản sắc của nhóm và mối đe dọa bản sắc từ nhóm còn lại thông qua các hình thức đối thoại liên văn hóa và liên tôn giáo, điều chỉnh diễn ngôn lịch sử theo hướng đa chiều hơn. Tuy vậy cũng cần lưu ý rằng những giải pháp này cần được thực hiện cùng với các nỗ lực chính trị và pháp lý để có thể đạt được hòa bình bền vững và lâu dài.

## 8. Kết luận

Bài viết đã chỉ ra mối tương tác phức tạp giữa yếu tố bản sắc và xung đột trong trải nghiệm lịch sử của người Do Thái, tập trung làm rõ ảnh hưởng lâu dài của nhận thức về mối đe dọa bản sắc đối với quan hệ liên nhóm của người Do Thái. Có thể thấy, yếu tố bản sắc Do Thái trong suốt lịch sử đã bị cuốn vào những nghịch cảnh, nơi người Do Thái trở thành mối đe dọa trong nhận thức của các nhóm khác, kích động cảm giác phòng vệ mang tính loại trừ từ những cộng đồng này. Những chiến lược phòng vệ này, thể hiện qua các hình thức phân biệt đối xử và đàn áp, lại trở thành mối đe dọa mà người Do Thái phải đối mặt. Một vòng tròn của nỗi sợ và sự phòng vệ đã đẩy người Do Thái vào những xung đột liên nhóm nghiêm trọng, cả trong hành trình lưu vong và cả khi đã trở về để kiến tạo Nhà nước Israel hiện đại - những xung đột thậm chí vẫn còn kéo dài cho đến ngày nay. Kết quả nghiên cứu đem lại hàm ý về tầm quan trọng của việc giải quyết các nỗi sợ về bản sắc trong nỗ lực tìm kiếm giải pháp dài hạn cho các xung đột, góp phần xây dựng một xã hội dung hợp và hòa bình.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] L. Lena. Conceptions on nonmaterial factors in international relations. *Viet Nam Social Sciences*, vol. 4, no. 184, pp. 28–36, 2023.
- [2] H. K. Nam, Non-material Factors in International Relations. *Social Sciences Information Review*, vol. 15, no. 4, pp. 3-11, 2021.
- [3] W.G. Stephan, O. Ybarra., and K. Rios, Intergroup threat theory, in Nelson, T. D., *Handbook of prejudice, stereotyping, and discrimination* (pp. 255–278). Psychology Press, 2015.
- [4] N. R. Branscombe, N. Ellemers, R. Spears, and B. Doosje, The context and content of social identity threats, in N. Ellemers, R. Spears, & B. Doosje (Eds.), *Social identity: Context, commitment, content* (pp. 35–58). Oxford: Blackwell, 1999.
- [5] H. C. Tajfel and J. C. Turner, The social identity theory of intergroup behavior, in S. Worchel & W. G. Austin (Eds.), *Psychology of intergroup relations* (pp. 7–24). Chicago: Nelson-Hall, 1986.
- [6] E. Kamans, S. Otten, and E. H. Gordijn, “Power and threat in intergroup conflict: How emotional and behavioral responses depend on amount and content of threat”, *Group Processes & Intergroup Relations*, vol. 14, no.3, pp. 293–310, 2011.
- [7] D. H. Xa, *Story of Jews – Culture, Tradition and People*. Labour Publisher, 2018.
- [8] D. Gordis, *History of Israel: Story of a people’s revival*. The gioi Publisher, 2022.
- [9] D. Bar-Tal, “Why does fear override hope in societies engulfed by intractable conflict, as it does in the Israeli society?”, *Political Psychology*, vol. 22, no. 3, pp. 601–627, 2001.
- [10] A. Siniver, “Israeli identities and the politics of threat: A constructivist interpretation”, *Ethnopolitics*, vol. 11, no. 1, pp. 24–42, 2012.
- [11] G. Childs, “The Psychological Effects of Israel’s Security Narrative on Palestinians in the West Bank and Gaza and its Implications for Conflict Management”, *The Journal of International Relations, Peace Studies, and Development*, vol. 6, no. 2, 2021.
- [12] T. S. Hermann, “Zionism and Palestinian nationalism: possibilities of recognition”, *Israel Studies*, vol. 18, no. 2, pp. 133-147, 2013.
- [13] H. Burgess and G.M. Burgess, What are intractable conflicts?, in G. Burgess & H.M. Burgess (Eds), *Beyond Intractability*. Boulder: Conflict Research Consortium, University of Colorado, 2003.
- [14] J. DiGangi, “Homeland, Helplessness, Hate, and Heroes: Psychosocial Dynamics in the Israeli-Palestinians Conflict”, in J. Kuriansky, *Terror in the Holy Land: Inside the Anguish of the Israeli-Palestinian Conflict*, pp.3-12. Westport, CT: Praeger Publishers, 2006.
- [15] A. Ben-Meir, “Psychological impediments are at the core of the Israeli–Palestinian conflict”, *Politics & Policy*, vol. 51, no.3, pp. 488-503, 2023.
- [16] J. Funk, Towards an identity theory of peacebuilding. *Center for Research on Peace and Development*, 2013.
- [17] T. Ersoy-Ceylan, “Social identities in conflict: Israeli Palestinians and Israeli Jews”, *Digest of Middle East Studies*, vol. 32, no.3, pp. 206-222, 2023.
- [18] H. C. Kelman, Reconciliation as identity change: A social-psychological perspective, in Yaacov Bar-Siman-Tov (ed.), *From Conflict Resolution to Reconciliation* (pp.111-124). New York, 2004.